

Số: 3808 /STP-PBGDPL

Hải Phòng, ngày 07 tháng 8 năm 2026

Hướng dẫn thực hiện Bộ Tiêu chí và xây dựng
Mô hình điểm thực hiện Đề án xây dựng mô hình
“Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các Tổ chức thành viên;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Thực hiện các Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố: Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 30/4/2026 về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo (gọi tắt là Đề án); Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 02/5/2026 triển khai thực hiện Đề án và Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 ban hành Bộ Tiêu chí thực hiện Đề án (Bộ Tiêu chí); Nhằm bảo đảm việc tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, thực chất, hiệu quả, có sản phẩm, có số liệu và tài liệu kiểm chứng, Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Đề án hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương một số nội dung sau:

I. Về triển khai, thực hiện Bộ Tiêu chí

1. Tổ chức quán triệt và chỉ đạo triển khai

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (cấp xã) tổ chức quán triệt, triển khai thống nhất Bộ Tiêu chí; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện gắn với tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cơ quan đơn vị, địa phương hàng năm;

- Xác định Bộ Tiêu chí với thiết kế thành 03 phần: Các tiêu chí chung (60 điểm); tiêu chí đặc thù (35 điểm) và tiêu chí đổi mới, sáng tạo (05 điểm) và các chỉ tiêu tương ứng nhằm cụ thể hóa các giải pháp thực hiện Đề án gắn với hoạt động quản lý hành chính và hiệu quả của tình hình tuân thủ pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó:

- * Các sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện Bộ Tiêu chí theo Phụ lục I;
- * Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Bộ Tiêu chí theo Phụ lục II.

- Cử cán bộ đầu mối và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Bám sát nội dung Bộ Tiêu chí, theo dõi tiến độ, đánh giá, tự chấm điểm và cung cấp tài liệu minh chứng bảo đảm phản ánh đúng thực chất kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc tại cơ quan, đơn vị, địa phương và đề xuất giải pháp hoàn thiện (nếu có).

2. Yêu cầu đối với tài liệu minh chứng

- Tài liệu minh chứng phải phản ánh đúng nội dung tiêu chí, chỉ tiêu được đánh giá, đúng thời kỳ đánh giá. Tăng cường khai thác dữ liệu điện tử, cơ sở dữ liệu dùng chung, kết quả giải quyết công việc trên Hệ thống văn phòng điện tử Ủy ban nhân dân thành phố (qlvb.hpnet.vn) để phục vụ đánh giá. Trường hợp sử dụng tài liệu điện tử phải ghi rõ đường dẫn, mã hồ sơ, mã văn bản...

- Không sử dụng tài liệu được lập sau thời điểm đánh giá nhằm hợp thức hóa kết quả; không tính điểm đối với nội dung không có minh chứng hoặc minh chứng không đủ căn cứ kiểm tra. Tài liệu có thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân hoặc thông tin hạn chế tiếp cận phải được quản lý, cung cấp và khai thác đúng quy định.

3. Thời gian lấy số liệu, nguyên tắc tự đánh giá

a). *Thời gian lấy số liệu đánh giá:* Từ ngày 15/12 của năm trước đến ngày 15/11 (ước tính đến ngày 14/12) của năm đánh giá.

b) *Nguyên tắc đánh giá*

- Việc đánh giá, tự chấm điểm thực hiện theo đúng phạm vi, nguyên tắc, quy trình, mức đánh giá và xếp loại quy định tại Bộ Tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng và nội dung giải trình (nếu có) để phục vụ công tác thẩm định.

- Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cập nhật, lưu trữ hồ sơ, tài liệu minh chứng theo từng tiêu chí, chỉ tiêu; lập Báo cáo kết quả thực hiện Đề án hoặc lồng ghép trong Báo cáo tổng kết công tác tư pháp, Bảng tự chấm điểm và gửi hồ sơ tự đánh giá về Sở Tư pháp trước ngày 01/12 hằng năm để tổ chức thẩm định theo quy định.

II. Về xây dựng, triển khai các mô hình điểm tuân thủ pháp luật

1. Nguyên tắc xây dựng mô hình điểm

- Mô hình điểm về tuân thủ pháp luật là tổng thể các quy trình, cách thức được xây dựng trên 04 trụ cột: cơ quan nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp và Nhân dân; lấy việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động hằng ngày làm nội dung

cốt lõi, kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với tổ chức thi hành, kiểm tra, giám sát, phòng ngừa vi phạm và xử lý, khắc phục hạn chế.

- Việc triển khai phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ của Đề án, gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm tính kế thừa, đồng bộ với các chương trình, phong trào đang được triển khai, thực hiện; không làm phát sinh thêm tổ chức bộ máy hoặc thủ tục hành chính. Kết hợp giữa phổ biến giáo dục pháp luật với việc tổ chức thực hiện pháp luật, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả chấp hành, tuân thủ pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong quản lý, thực hiện và đánh giá mô hình điểm về tuân thủ pháp luật.

- Việc công nhận mô hình điểm bảo đảm thực chất, không triển khai dàn trải, hình thức; lấy hiệu quả thực hiện mô hình và sự chuyển biến trong nhận thức, hành vi chấp hành pháp luật làm tiêu chí đánh giá mô hình.

2. Yêu cầu đối với mô hình điểm

Mỗi mô hình phải bảo đảm tối thiểu các nội dung sau:

- Có Quyết định xây dựng mô hình hoặc Kế hoạch/văn bản triển khai trong đó xác định cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp, bộ phận thường trực và cán bộ đầu mối.

- Xác định mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, thời gian, cách thức hoạt động, vận hành của mô hình, nguồn lực thực hiện và tiêu chí đánh giá cụ thể.

- Có khung tiêu chí đánh giá bám sát Bộ Tiêu chí thực hiện Đề án;

- Có tài liệu minh chứng trong quá trình triển khai; có sản phẩm đầu ra; có đánh giá kết quả thực hiện cuối năm.

- Đối với mô hình đổi mới sáng tạo phải chứng minh được đây là giải pháp mới, có hiệu quả thực tế.

- Việc triển khai thực hiện mô hình có tác động tích cực, làm thay đổi nhận thức pháp luật đối với đối tượng tác động; tác động tích cực đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

- Mô hình có tính bền vững, có khả năng duy trì, nhân rộng (nếu có);

3. Quy trình xây dựng mô hình điểm

- **Bước 1.** Khảo sát, đánh giá, lựa chọn mô hình

Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ tình hình thực tiễn, chức năng, phạm vi quản lý thực hiện khảo sát, đánh giá, lựa chọn mô hình điểm phù hợp.

- **Bước 2.** Xây dựng mô hình

Trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá tình hình thực tế, xác định sự cần thiết của mô hình, mục tiêu cần đạt được, các cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn và xây dựng dự thảo mô hình đảm bảo các yêu cầu đối với mô hình điểm được nêu tại phần 2 mục II công văn này.

- Bước 3. Tổ chức lấy ý kiến tham gia về mô hình

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức lấy ý kiến về việc thành lập mô hình bằng các hình thức phù hợp nhằm thu hút sự quan tâm, đồng tình, ủng hộ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân đối với việc xây dựng mô hình.

- Bước 4. Ban hành Kế hoạch/ triển khai (hoặc Quyết định xây dựng mô hình) trong đó xác định cụ thể các nội dung:

- + Mục tiêu của mô hình;
- + Khung tiêu chí đánh giá;
- + Phân công trách nhiệm;
- + Tiến độ thực hiện;
- + Kinh phí và nguồn lực bảo đảm;
- + Phương thức kiểm tra, đánh giá.

- Bước 5: Tổ chức ra mắt và củng cố, duy trì hoạt động của mô hình

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh truyền thông rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nhiệm vụ, phương pháp hoạt động của mô hình; tùy theo tình hình thực tế có thể tổ chức lễ phát động, lễ ra mắt hoặc ký cam kết thực hiện mô hình; phổ biến đầy đủ mục tiêu, tiêu chí và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân; triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng văn hóa pháp lý, nâng cao trách nhiệm tuân thủ pháp luật.

+ Công khai kết quả thực hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu để tạo động lực thi đua và khuyến khích sự giám sát của Nhân dân; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Định hướng xây dựng mô hình điểm dựa trên 4 trụ cột

Sở Tư pháp gợi ý khung tiêu chí một số mô hình (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể chủ động đề xuất các mô hình mới phù hợp với lĩnh vực quản lý, bảo đảm có mục tiêu, chỉ số và kết quả đo lường cụ thể.

Đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa

phương kịp thời trao đổi, phản ánh về Sở Tư pháp (qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND (để b/c);
- Lưu: VT, P. PBGDPL, PLTT (A1B1).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Anh Phong

PHỤ LỤC VỀ MÔ HÌNH ĐIỂM DỰA TRÊN 4 TRỤ CỘT
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, NHÀ TRƯỜNG, DOANH NGHIỆP VÀ NHÂN DÂN

Trụ cột	Gợi ý tên mô hình điểm	Mục đích	Mô hình cơ quan tuân thủ pháp luật được xây dựng trên cơ sở các nội dung, thành phần
I. Cơ quan nhà nước (Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động/Các phòng, ban trực thuộc...)	- Mô hình “5 không, 5 tiên phong” trong tuân thủ pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước;	Xây dựng mô hình cơ quan nhà nước thượng tôn và tuân thủ pháp luật tập trung vào việc xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch, liêm chính và phục vụ.	- “5 không” bao gồm: + Không phiền hà, sách nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; + Không giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn do lỗi chủ quan; + Không vi phạm quy chế làm việc của cơ quan, + Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm pháp luật (có bản án, quyết định thi hành kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền); + Không vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội và vi phạm pháp luật khác tại nơi cư trú. - “5 tiên phong” bao gồm: + Tiên phong nghiên cứu, nắm vững và áp dụng chuẩn xác các quy định pháp luật chuyên ngành.

			+ Tiên phong ứng dụng công nghệ thông tin/chuyển đổi số.đổi mới, cải tiến quy trình làm việc hiệu quả + Tiên phong hướng dẫn, giải thích pháp luật tận tình, dễ hiểu cho tổ chức, cá nhân. + Tiên phong chủ động phát hiện, tham mưu sửa đổi các quy định pháp luật còn bất cập, chồng chéo. + Tiên phong gương mẫu trong lối sống, văn hóa công sở và các hoạt động chấp hành pháp luật tại cộng đồng.
II. Nhà trường	- Trường học thượng tôn pháp luật. - Trường học nói không với bạo lực học đường. - Trường học không có ma túy, thuốc lá điện tử. - Trường học an toàn trên không gian mạng. - Câu lạc bộ pháp luật trong nhà trường	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, kỷ cương và thân thiện, trong đó mọi hoạt động quản lý, giảng dạy, học tập và sinh hoạt đều được thực hiện trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật;	- 100% giáo viên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật hàng năm, gương mẫu chấp hành pháp luật và tích cực giáo dục pháp luật cho học sinh. - Học sinh được học tập, tuyên truyền pháp luật theo các chương trình, tự giác chấp hành nội quy, quy định của nhà trường. - Trường học có các Câu lạc bộ pháp luật. Không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, mất an toàn trong trường học. 100% học sinh ký cam kết không vi phạm pháp luật.

	- Mỗi học sinh là một tuyên truyền viên pháp luật. - Mỗi giáo viên là một tấm gương chấp hành pháp luật. - Cổng trường an toàn giao thông.	hình thành cho học sinh, sinh viên ý thức tôn trọng pháp luật, hướng tới hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật trong nhà trường.	- Trường học đổi mới nội dung, phương pháp, ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy. - Có cơ chế trao đổi thường xuyên giữa gia đình và nhà trường...
III. Doanh nghiệp	- Doanh nghiệp thượng tôn và tuân thủ pháp luật. - Doanh nghiệp gương mẫu chấp hành pháp luật. - Doanh nghiệp phát triển bền vững trên nền tảng tuân thủ pháp luật.	Xây dựng mô hình doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, lấy tuân thủ pháp luật làm nền tảng phát triển bền vững.	- Doanh nghiệp tham gia đầy đủ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức và phổ biến pháp luật, đối thoại định kỳ với người lao động, phòng ngừa vi phạm pháp luật và xung đột lợi ích. - Thực hiện đầy đủ, không để xảy ra vi phạm pháp luật về đầu tư, thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động và các quy định chuyên ngành. - Doanh nghiệp không bị xử phạt vi phạm hành chính, hình sự do vi phạm pháp luật.

	- Doanh nghiệp vì môi trường kinh doanh minh bạch...		- Bảo đảm quyền lợi người lao động; xây dựng quy tắc ứng xử, quy chế thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp; - Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh gắn với tuân thủ pháp luật và phát triển bền vững. - Không có người lao động vi phạm pháp luật lao động, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông bị xử lý vi phạm hành chính, hình sự.
IV. Nhân dân (Thôn/Tổ dân phố)	- Khu dân cư an toàn, văn minh, thượng tôn pháp luật. - Gia đình gương mẫu chấp hành pháp luật. - Khu dân cư kiểu mẫu về tuân thủ pháp luật. - Tuyến phố văn minh pháp luật.	Xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, văn minh, an toàn; mọi người dân có ý thức tôn trọng, tự giác chấp hành pháp luật; tích cực tham gia quản lý xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình	- Các hộ gia đình được tuyên truyền phổ biến đầy đủ các quy định pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, thành phố và địa phương liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất: đất đai, tài nguyên, môi trường phòng chống cháy nổ, phòng chống tội phạm..... (qua các cuộc họp, hội nghị, Bảng tin, loa truyền thanh, mạng xã hội...). - Xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước khu dân cư; môi trường sống an toàn, văn minh. - Ký cam kết tuân thủ pháp luật, không để xảy ra sai phạm, vi phạm hành chính, pháp luật hình sự;

		và của cộng đồng; góp phần giữ vững an ninh, trật tự, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.	- Người dân trong thôn/tổ dân phố thực hiện tốt nghĩa vụ với nhà nước; khu dân cư không phát sinh điểm nóng về an ninh, trật tự; không có khiếu kiện đông người. Hàng năm giảm số vụ vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội... - Kiện toàn tổ hòa giải đủ về số lượng, thành phần và phát huy hiệu quả hoạt động, tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 85% vụ, việc trở lên.
--	--	---	---